

Số: /STP-XDPBPL

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết quy định
nguyên tắc, mức hỗ trợ và việc sử dụng
nguồn kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng
lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Tài chính

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 567/STC-NSNN ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Sở Tài chính về việc lấy ý kiến dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, mức hỗ trợ và việc sử dụng nguồn kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Sau khi nghiên cứu nội dung các dự thảo, Sở Tư pháp có ý kiến góp ý như sau:

I. VỀ CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ THẨM QUYỀN BAN HÀNH

Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa quy định “1. Việc sử dụng nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập trình Hội đồng nhân dân cùng cấp căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này”.

Căn cứ khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), việc Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết quy định nguyên tắc, mức hỗ trợ và việc sử dụng nguồn kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là có cơ sở và phù hợp thẩm quyền được giao.

II. GÓP Ý CHI TIẾT

1. Đối với dự thảo Nghị quyết

Cơ quan soạn thảo rà soát, thực hiện đảm bảo theo mẫu số 16 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, lưu ý một số nội dung sau:

a) Tại phần tên gọi văn bản, căn cứ khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP, cần nhắc trình bày lại như sau:

“Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

Đồng thời, rà soát, điều chỉnh thống nhất tại các nội dung còn lại của dự thảo và Tờ trình.

b) Điều chỉnh thứ tự kỳ họp “thứ 21” cho phù hợp với thứ tự kỳ họp thực tế diễn ra, vì hiện nay, Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức xong kỳ họp thứ 25.

c) Tại phần căn cứ ban hành

- Bổ sung cụm từ “*Căn cứ*” ngay trước căn cứ thứ hai và thứ tư cho đầy đủ.
- Bổ sung đầy đủ các căn cứ sau:

“Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;”.

- Thay dấu chấm (.) cuối căn cứ thứ ba thành dấu chấm phẩy (;).

d) Tại Điều 1, điều chỉnh lại như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.”.

đ) Rà soát, trình bày bố cục văn bản đảm bảo theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung); không trình bày dấu hai chấm (:) sau tên điều và tên khoản; không trình in đậm số thứ và tên khoản.

e) Tại Điều 2, cần nhắc trình bày lại như sau:

“Điều 2. Nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ

1. Nguyên tắc phân bổ kinh phí

a) Diện tích được hỗ trợ

Đất chuyên trồng lúa, đất trồng lúa còn lại, đất chuyên trồng lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao thuộc vùng đất chuyên trồng lúa, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Diện tích được xác định theo số liệu thống kê đất đai của tỉnh được cơ quan có thẩm quyền công bố.

2. Phạm vi hỗ trợ

(Ngoài việc hỗ trợ vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 20 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP; cơ quan soạn thảo rà soát có giải trình, thuyết minh làm rõ cơ sở pháp lý đề xuất hỗ trợ đối với việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa; xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa; bảo vệ và sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có đầy đủ thông tin xem xét, quyết định).

3. Tỷ lệ (%) phân bổ kinh phí

Trên cơ sở tổng số thu tiền bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất, hoặc làm tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đã nộp vào ngân sách nhà nước tỉnh theo khoản 1 Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP và nguồn kinh phí thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa được ngân sách Trung ương phân bổ cho ngân sách địa phương theo khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP sẽ được phân bổ cho ngân sách cấp tỉnh và ngân sách các huyện, thành phố để thực hiện các nhiệm vụ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, như sau:

a) Phân bổ cho ngân sách cấp tỉnh 10% trên tổng nguồn kinh phí thu nộp được để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa;

b) Phần kinh phí còn lại (90%) được quy thành 100% và phân bổ cho ngân sách các huyện, thành phố tương ứng theo diện tích đất trồng lúa được phê duyệt theo khoản 2 và khoản 3 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP;

c) Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh điều chuyển kinh phí giữa các nhiệm vụ chi theo nhu cầu đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

4. Sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động

a) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

b) Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa;

c) Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần;

d) Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã;

d) Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

Sử dụng từ nguồn kinh phí thường xuyên đối với chính sách quy định tại khoản 3 Điều này.”.

g) Cần nhắc không áp dụng quy định chuyển tiếp đối với Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND tại Điều 4, vì Nghị quyết này đã bị bãi bỏ tại Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

Đồng thời, tổng hợp Điều 4 vào Điều 3 và trình bày lại như sau:

“Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ có đánh giá và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, kỳ họp thứ thông qua ngày... tháng... năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng... năm 2025./.”.

h) Tại phần nơi nhận

- Bỏ cụm từ “Bộ Tư pháp” tại dòng “Bộ Tài chính, Bộ Tư Pháp”, vì thừa.

- Tổng hợp dòng “Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai” và “Cổng thông tin điện tử tỉnh” thành dòng “Trung tâm Thông tin, Báo chí Đồng Nai” theo định hướng sắp xếp của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với dự thảo Tờ trình

Cơ quan soạn thảo rà soát, thực hiện đảm bảo theo mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. Trong đó, lưu ý một số nội dung sau:

a) Tại trích yếu nội dung văn bản, trình bày lại như sau:

“Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”

b) Tại phần mở đầu, trình bày ngắn gọn lại như sau:

“Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:”.

c) Trình bày đầy đủ các nội dung và bố cục các Mục, khoản theo mẫu.

d) Tại phần kết thúc nội dung văn bản, trình bày lại như sau:

“Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: ...).”

Về hồ sơ kèm theo Tờ trình, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu khoản 2 Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) để đính kèm đầy đủ theo quy định.

đ) Các nội dung khác, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa thống nhất với dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách và Nghị quyết.

III. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo trên cơ sở ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, địa phương; kết quả lấy ý kiến trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, đề nghị cơ quan soạn thảo gửi hồ sơ về Sở Tư pháp thực hiện thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung), hồ sơ bao gồm: Tờ trình Ủy ban nhân dân về dự thảo nghị quyết; Dự thảo nghị quyết; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý; Tài liệu khác (nếu có).

Trên đây là ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Tư pháp gửi Sở Tài chính nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Giám đốc sở, các PGĐ sở;
 - Lưu: VT, XDPBPL.
- (Khôi-GY)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Quang Tuấn